

BẢNG CHẤM ĐIỂM

Kỳ đánh giá: Năm 2026 (KD-001) — Bộ cấu hình: Năm 2026
Đơn vị: Xã Triệu Việt Vương (X-19) — Khối: Phường, Xã

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
Chỉ số CCHC_Phuong/Xa			
I ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC	74.00	73.75	
1 CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC	10.50	10.50	
1.1 Kế hoạch CCHC	1.00	1.00	
1.1.1 Ban hành kế hoạch CCHC <i>Có đầy đủ nhiệm vụ theo kế hoạch của tỉnh, thực hiện phân công trách nhiệm, đảm bảo sản phẩm, thời gian hoàn thành cụ thể; thời gian ban hành: chậm nhất 15 ngày làm việc sau thời gian ban hành kế hoạch CCHC trong năm đó của UBND tỉnh : 0.5 Không đạt một trong các yêu cầu trên: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: 1.1 kehoachcaithienchisoPARINDEX,SIPAS,PAPigiaidoan2026-2030.pdf 1.1.1 phuluckhungkemtheokehoachso83caicachhanhchinh2026.pdf 1.1.1 kehoach83caicachhanhchinhxatrieuvietsuonam2026.pdf 1.1 kehoachtrienkhainhiemvucaithiennangcaochisoPARINDER,SIPAS.pdf Giải trình: Đã ban hành kế hoạch CCHC năm 2026 triển khai để các cơ quan chuyên môn, các ngành căn cứ thực hiện 1. Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã về việc cải cách hành chính nhà nước xã Triệu Việt Vương năm 2026. 2. Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 08/6/2026 của UBND xã về việc triển khai nhiệm vụ cải thiện, nâng cao chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của xã Triệu Việt Vương. 3. Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã về việc Cải thiện Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) xã Triệu Việt Vương giai đoạn 2026 – 2030 xã Triệu Việt Vương.
1.1.2 Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC <i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 0.5 Hoàn thành từ 80% - dưới 100% kế</i>	0.50	0.50	Tài liệu: 1.1.2 baocaocaicachhanhchinh6thangdaunam2026.pdf 1.1.2 baocaocaicachhanhchinhnam2025.pdf 1.1.2 baocaocaicachhanhchinhquyIIInam2026.pdf 1.1.2 baocaocaicachhanhchinhquyInam2026.pdf 1.1.2 baocaoketquatrienkhaicongtaccaicachhanhchinhcuabndxatrieuvietsuonam.pdf - BẢNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CCHC.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
hoạch: 0.25 Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0			Giải trình: Căn cứ kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026 các nhiệm vụ cơ bản đã hoàn thành tốt và một số nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn, các ngành được thực hiện thường xuyên.
1.2 Công tác kiểm tra CCHC	1.00	1.00	
1.2.1 Tỷ lệ phòng, ban, đơn vị trực thuộc được kiểm tra trực tiếp CCHC trong năm đánh giá (thời điểm kiểm tra bảo đảm trước thời điểm tự đánh giá của đơn vị là 60 ngày) Từ 30% số cơ quan, đơn vị trở lên: 0.25 Từ 20% - dưới 30% số cơ quan, đơn vị: 0.15 Dưới 20% số cơ quan, đơn vị: 0	0.25	0.25	Tài liệu: 1.2.1 kehoachkiemtracaicachhanhchinhxatrievietvuong2026.pdf 1.2.1 bienbankiemtratrungdatrach_0001.pdf 1.2.1 bienbankiemtratrungtieuhoctandan_0001.pdf 1.2.1 bienbankiemtratrungtamhanhchinhhcong_0001.pdf 1.2.1 quyetdinhthanhlapdoankiemtracongtacCCHCnhanuocnam2026.pdf - Về việc thông báo thời gian làm việc với Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2026.pdf Giải trình: Căn cứ kế hoạch CCHC năm 2026, UBND xã đã ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC tại 04 đơn vị trực thuộc UBND xã UBND xã ban hành kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 05/3/2026 về việc Kiểm tra cải cách hành chính nhà nước xã Triệu Việt Vương năm 2026.
1.2.2 Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra Từ 70% - 100% số vấn đề phát hiện được xử lý/kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ \% số vấn đề đã xử lý/kiến nghị xử lý}) \times 0.50] / (100\%)$ Dưới 70% số vấn đề phát hiện được xử lý/kiến nghị xử lý: 0	0.50	0.50	Tài liệu: 1.2.2 ketquakiemtracongtaccaicachhanhchinhtrendiabanza.pdf 1.2.2 congvanchanhchinhkhacphuuctontaihanchetrongcongtacCCHC2026.pdf Giải trình: Căn cứ kết quả kiểm tra tại các đơn vị, Đoàn kiểm tra đã ban hành báo cáo kết quả sau kiểm tra CCHC và tham mưu UBND xã ban hành công văn chấn chỉnh các đơn vị được kiểm tra. Đoàn kiểm tra tham mưu ban hành báo cáo số 02/BC-ĐKT ngày 03/9/2026 Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã Triệu Việt Vương năm 2026. Đoàn kiểm tra tham mưu ban hành công văn 746/UBND-VHXXH ngày 07/9/2026 V/v chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2026

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
1.2.3 Báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại hạn chế sau kiểm tra (thời điểm báo cáo phải trước thời điểm tự đánh giá của đơn vị) <i>Có báo cáo đúng thời gian quy định: 0.25</i> <i>Không có hoặc gửi báo cáo quá thời gian quy định: 0</i>	0.25	0.25	Tài liệu: 1.2.3 baocaosaukiemtracchchanhchinhcong.pdf 1.2.3 baocaosaukiemtracchctieuhoctandan.pdf 1.2.3 baocaosaukiemtracchctruongdatrach.pdf 1.2.3 baocaokhacphucsaukiemtracchc.pdf 1.2.3 congvanchanhinhkhacphuactontaihangchetrongcongtacCCHC2026.pdf Giải trình: Sau khi có công văn chấn chỉnh của UBND xã các đơn vị đã có báo cáo khắc phục những tồn tại hạn chế sau kiểm tra
1.3 Công tác tuyên truyền CCHC	1.25	1.25	
1.3.1 Ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC <i>Có ban hành kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch CCHC năm, đảm bảo rõ nội dung phân công nhiệm vụ, sản phẩm, thời gian thực hiện: 0.25</i> <i>Không có kế hoạch hoặc nội dung không đảm bảo: 0</i>	0.25	0.25	Tài liệu: 1.3.1 kehoachtuyentruyencaicachhanhchinhnam2026.pdf 1.3.1 phuluckhungkemtheokehoachso23tuyentruyencaicachhanhchinh2026.pdf 1.1 kehoachcaithienchisoPARINDEX,SIPAS,PAPIgiaidoan2026-2030.pdf 1.1 kehoachtrienkhainhiemvucaithiennangcaochisoPARINDER,SIPAS.pdf Giải trình: UBND xã đã ban hành kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 05/3/2026 về việc Tuyên truyền cải cách hành chính xã Triệu Việt Vương năm 2026.
1.3.2 Thực hiện các hình thức tuyên truyền CCHC <i>Tuyên truyền nội dung CCHC đầy đủ các hình thức gồm: Trang thông tin điện tử; Hệ thống truyền thanh trên</i>	0.50	0.50	Tài liệu: 1.3.2 baocaocaicachhanhchinhnam2025.pdf 1.3.2 baocaocaicachhanhchinh6thangdaunam2026.pdf 1.3.2 baocaocaicachhanhchinhquyIIInam2026.pdf 1.3.2 baocaocaicachhanhchinhquyInam2026.pdf 1.3.2 baocaoketquatrienkhaicongtaccaicachhanhchinhcuaubndxatrievietvuong.pdf 1.3.2 toroituyentruyenvecaicachhanhchinh.png 1.3.2 toroituyentruyenCCHC.pdf 1.3.2 toroituyentruyenCCHC3.pdf 1.3.2 hoinghituyentruyenCCHC.pdf 1.3 hoinghituyentruyenCCHC,PAPI.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
địa bàn; Hội nghị, cuộc họp chuyên đề về CCHC: 0.25 Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua một trong các hình thức sau: Tổ chức cuộc thi; cuộc tọa đàm; tờ rơi, pano... tuyên truyền về CCHC: 0.25			1.3 giaymoihoptyentruyen_0001.pdf Giải trình: Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và lồng ghép qua các hội nghị về các văn bản mới, chính sách mới để người dân nắm bắt và thực hiện Các đường link bài tuyên truyền về CCHC 1. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/day-manh-cai-cach-hanh-chinh-chung-tay-xay-dung-chinh-quyen-hien-dai-phuc-vu-nhan-dan-c21263.html 2. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh-o-cap-xa-gan-dan-hon-phuc-vu-nhan-dan-tot-hon-c21264.html 3. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/bai-tuyen-truyen-huong-dan-nguoi-dan-su-dung-dich-vu-cong-truc-tuyen-c2203.html 4. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh-nam-2026-tren-dia-ban-xa-trieu-viet-vuong-c2187.html 5. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh-gan-lien-chuyen-doi-so-c2139.html
1.3.3 Tham gia các lớp tập huấn về CCHC theo kế hoạch do Bộ Nội vụ, tỉnh tổ chức theo đúng thành phần triệu tập Tham gia đầy đủ theo thành phần: 0.5 Tham gia không đúng thành phần: 0	0.50	0.50	Tài liệu: 1.3.3 congvan659lapdanhsachcanbocongchucthamgiaoptaphuanCCHC,PAPI,DCCI.pdf Giải trình: Sau khi có văn bản tập huấn của Sở Nội vụ, UBND xã đã phân công lãnh đạo, cán bộ, công chức phụ lĩnh vực tham gia đầy đủ các lớp tập huấn đảm bảo đúng, đủ thành phần được triệu tập
1.4 Có sáng kiến về nội dung CCHC được cấp cơ sở công nhận Có từ 02 sáng kiến trở lên: 1 Có 01 sáng kiến: 0.5 Không có sáng kiến: 0	1.00	1.00	Tài liệu: 1.4 quyetdinh664congnhansangkiencoso.pdf 1.4 quyetdinh1930congnhansangkiencoso.pdf Giải trình: UBND xã đã công nhận 2 sáng kiến cấp cơ sở cho các cá nhân, tập thể
1.5 Tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh theo chuyên ngành, lĩnh vực phụ trách Có tổ chức: 1 Không tổ chức: 0	1.00	1.00	Tài liệu: - hinhanhhoinghidoithoivoidoanhnghiep.jpg - giaymoidoithoaidoanhnghiep.pdf - kehoachdoithoaidoanhnghiep.pdf Giải trình: UBND xã Triệu Việt Vương đã xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp và đã tổ chức hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp vào ngày 23/06/2026

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
1.6 Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan	4.75	4.75	
1.6.1 Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao <i>Tính điểm theo công thức:</i> $(b/a) * 1.00 + (c/a) * 0.50$. Trong đó: <i>a là tổng số nhiệm vụ được giao.</i> <i>b là số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng tiến độ.</i> <i>c là số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng muộn so với tiến độ.</i>	1.00	1.00	
1.6.2 Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao phân cấp cho xã qua theo dõi, phối hợp với các sở, ban, ngành chủ trì <i>Thực hiện từ 70% - đến 100% số nhiệm vụ phối hợp đúng hạn trên phần mềm quản lý văn bản điều hành, thì điểm đánh giá được tính</i>	1.00	1.00	

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>theo công thức: [(Tỷ lệ % nhiệm vụ đúng hạn × 1.00)/(100%)] Thực hiện dưới 70% số nhiệm vụ phối hợp đúng hạn trên phần mềm quản lý văn bản, điều hành: 0</i>			
1.6.3 Thực hiện nhiệm vụ phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh <i>100% nhiệm vụ phối hợp được triển khai và thực hiện từ 70% - đến 100% số nhiệm vụ phối hợp đúng hạn trên phần mềm quản lý văn bản điều hành, thì điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ % nhiệm vụ đúng hạn × 2.00)/(100%)] 100% nhiệm vụ phối hợp được triển khai và thực hiện từ 0% - dưới 70% số nhiệm vụ phối hợp đúng hạn trên phần mềm quản lý văn bản điều hành, thì điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ % nhiệm vụ đúng hạn × 1.50)/(100%)] Từ 70% - 100% nhiệm vụ phối hợp được triển khai và thực hiện từ 70% - dưới 100% số</i>	2.00	2.00	

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chăm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>nhiệm vụ phối hợp đúng hạn trên phần mềm quản lý văn bản, điều hành, thì điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ % nhiệm vụ đúng hạn ×1.00)/(100%)] Từ 70% - 100% nhiệm vụ phối hợp được triển khai và thực hiện từ 0% - dưới 70% số nhiệm vụ phối hợp đúng hạn trên phần mềm quản lý văn bản, điều hành, thì điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ % nhiệm vụ đúng hạn ×0.75)/(100%)] Thực hiện dưới 70% số nhiệm vụ phối hợp: 0</i>			
1.6.4 Thực hiện công tác CCHC gắn với Chỉ số CCHC hàng năm của tỉnh do Bộ Nội vụ công bố <i>Không có những tồn tại, hạn chế làm ảnh hưởng đến kết quả Chỉ số CCHC cấp tỉnh do Bộ Nội vụ đánh giá trong năm trước liền kề năm: 0.75 Có những tồn tại, hạn chế làm ảnh hưởng đến kết quả Chỉ số CCHC cấp tỉnh do Bộ Nội vụ</i>	0.75	0.75	

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>đánh giá trong năm trước liền kề năm đánh giá: 0</i>			
1.7 Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ <i>Báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, năm về CCHC đúng quy định: 0.5 Có 01 báo cáo trở lên chậm thời gian hoặc nội dung không đảm bảo theo quy định: 0.25 Thiếu 01 báo cáo trở lên theo quy định: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: 1.7 baocaocaicachhanhchinhnam2025.pdf 1.7 baocaocaicachhanhchinhh6thangdaunam2026.pdf 1.7 baocaocaicachhanhchinhhquylInam2026.pdf 1.7 baocaocaicachhanhchinhhquyInam2026.pdf Giải trình: UBND xã đã nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ đảm bảo thời gian và quy định
2 XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	10.00	10.00	
2.1 Thực hiện xây dựng và ban hành VBQPPL đảm bảo đúng nội dung, hình thức, đúng trình tự, thủ tục, đúng thời hạn <i>Điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ % số văn bản được hành đúng thẩm quyền, quy trình) x 3/ (100%)]</i>	3.00	3.00	Tài liệu: 2.1 kehoachrasoatVBQPPLtrendiabanzaTrieuvietvuong2026.pdf - Ho so ban hanh QUY dinh bai bo002.pdf - Ho so ban hanh DCCS.pdf 3. Quyết định ban hành Quy chế DCCS (1).pdf - QD01.2026.Bai bo QPPL001.pdf Giải trình: Năm 2026 UBND xã có ban hành kế hoạch rà soát VBQPPL để toàn thể các phòng chuyên môn, đơn vị thực hiện. Năm 2026 UBND xã ban hành 02 VBQPPPL là Quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm ban hành năm 2025 và QUY chế dân chủ ở cơ sở
2.2 Theo dõi thi hành pháp luật (TĐTHPL)	2.50	2.50	
2.2.1 Ban hành kế hoạch	0.50	0.50	Tài liệu: KH theo doi thi hanh pL 2026.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
TDTHPL <i>Có ban hành kịp thời: 0.5</i> <i>Ban hành không kịp thời: 0.25</i> <i>Không ban hành: 0</i>			Giải trình: UBND xã đã ban hành kế hoạch đảm bảo thời gian để triển khai cho toàn thể cán bộ, công chức thực hiện
2.2.2 Thực hiện các hoạt động về TDTHPL <i>Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật: 0.5</i> <i>Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật: 0.5</i> <i>Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật: 0.5</i>	1.50	1.50	Tài liệu: • Báo cáo theo dõi thi hành năm 2025.pdf • Về tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã Triệu Việt Vương.pdf • Kiểm tra tình hình thi hành ATTP.pdf • Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn xã Triệu Việt Vương năm 2026.pdf Giải trình: Các cán bộ, công chức UBND xã cơ bản bảo đảm đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp quy định pháp luật, đúng trình tự thủ tục không phát hiện sai sót về tính chính xác, thống nhất trong các văn bản áp dụng pháp luật. UBND xã phối hợp với Sở Tư pháp điều tra, khảo sát tình hình tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực Hành chính tư pháp (lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi, lĩnh vực Bồi thường nhà nước) theo Công văn số 225/STP-HCTP ngày 06/02/2026 của Sở Tư pháp.
2.2.3 Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật <i>Thực hiện xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền: 0.5</i> <i>Không thực hiện xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • Báo cáo theo dõi thi hành năm 2025.pdf • Về tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã Triệu Việt Vương.pdf • 1. Kế hoạch tổ chức Hội nghị đề án ma túy 1.pdf • Báo cáo sửa Luật BHXH 4.5.2026.pdf • Báo cáo Tổng kết Bộ Luật dân sự 2015.pdf • T9. BC tổng kết việc triển khai một số văn bản quy định chi tiết Luật PBGDPL.pdf • Tổng kết thi hành Nghị định số 88.2020.NĐ-CP.pdf • Tổng kết thi hành pháp luật về phòng, chống thiên tai và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới.pdf Giải trình: Tổng số văn bản áp dụng pháp luật là 125 văn bản. Số văn bản áp dụng pháp luật không đảm bảo tính chính xác, thống nhất là 0 văn bản. Trong kì báo cáo các văn bản áp dụng pháp luật do UBND xã và cán bộ, công chức ban hành cơ bản đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp quy định pháp luật, đúng trình tự, thủ tục. Không phát hiện văn bản có sai sót về tính chính xác, thống nhất.
2.3 Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	4.50	4.50	
2.3.1 Ban hành kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL <i>Có ban hành kế</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • Thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Triệu Việt Vương.pdf • Thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Triệu Việt Vương năm 2026.pdf • Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Triệu Việt Vương năm 2026.pdf Giải trình: UBND xã đã ban hành kế hoạch rà soát văn bản QPPL đảm bảo đúng thời gian quy định

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>hoạch của cơ quan đáp ứng yêu cầu về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo kế hoạch của UBND tỉnh: 0.5 Có ban hành nhưng nội dung chưa đảm bảo quy định: 0.25 Không ban hành kế hoạch: 0</i>			
2.3.2 Kiểm tra VBQPPL <i>Điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ % văn bản kiểm tra do UBND cấp xã ban hành có phiếu kiểm tra x 1.00)/100]</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • BC Tu kiểm tra001.pdf Giải trình: UBND xã đã thành lập Đoàn kiểm tra kiểm tra VBQPPL do UBND xã ban hành
2.3.3 Thực hiện rà soát VBQPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành <i>- Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hằng năm trước ngày 31/01: 0.25 - Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hằng năm chậm ban hành (trừ trường hợp không có văn bản hết, ngưng hiệu lực): 0 - Có Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • Báo cáo Tổng rà soát VBQPPL 2026 (1).pdf • Báo cáo Tổng rà soát VBQPPL 2026.pdf • BC Rà soát và đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật.pdf Giải trình: UBND Không có văn bản hết hiệu lực năm 2025 nên không có Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
VBQPPL: 0.25 - Không có Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: 0			
2.3.4 Xử lý các văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra Hoàn thành từ 70% - dưới 100% thì điểm đánh giá theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ \% văn bản được xử lý} \times 1)/100]$ Dưới 70% văn bản được xử lý: 0	1.00	1.00	Giải trình: UBND xã không có văn bản trái pháp luật do các cấp có thẩm quyền kiểm tra
2.3.5 Chất lượng tự kiểm tra văn bản Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện, kết luận không có văn bản nào trái về nội dung hoặc sai về thể thức, kỹ thuật trình bày: 1 Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện, kết luận từ 01 văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc sai về thể thức, kỹ thuật trình bày mà cơ quan tự kiểm tra không phát hiện ra: 0.5 Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện, kết luận từ 02 văn bản có nội	1.00	1.00	Tài liệu: • BC Tu kiểm tra001.pdf Giải trình: UBND xã đã thành lập Đoàn tự kiểm tra VBQPPL, không có văn bản nào trái pháp luật

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>dung trái pháp luật hoặc sai về thể thức, kỹ thuật trình bày mà cơ quan tự kiểm tra không phát hiện ra: 0</i>			
2.3.6 Thực hiện đầy đủ yêu cầu, kiến nghị của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản <i>Thực hiện đầy đủ yêu cầu, kiến nghị của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản như: Triển khai thực hiện theo các công văn, kết luận đảm bảo đúng hạn, xây dựng báo cáo đúng thời hạn: 0.5 Thực hiện đầy đủ yêu cầu, kiến nghị của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản như: Triển khai thực hiện theo các công văn, kết luận nhưng bị quá hạn, nộp báo cáo chậm quá thời hạn: 0.25 Không thực hiện đầy đủ yêu cầu, kiến nghị của Bộ</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • Báo cáo Tổng rà soát VBQPPL 2026.pdf • Báo cáo Tổng rà soát VBQPPL 2026 (1).pdf • BC Rà soát và đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật.pdf • KH tổng rà soát VBQPPL.pdf • Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Triệu Việt Vương năm 2026.pdf • Thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Triệu Việt Vương năm 2026.pdf Giải trình: UBND xã thực hiện đầy đủ yêu cầu, kiến nghị của Sở Tư pháp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản như: Triển khai thực hiện theo các công văn, kết luận đảm bảo đúng hạn, xây dựng báo cáo đúng thời hạn. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Tư pháp triển khai.

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>Tư pháp, Sở Tư pháp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản như: Không triển khai thực hiện theo các công văn, kết luận, không xây dựng báo cáo: 0</i>			
3 CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	13.00	13.00	
3.1 Ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC hàng năm <i>Ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm của đơn vị bảo đảm về thời hạn, nội dung theo Kế hoạch của UBND tỉnh: 1</i> <i>Không ban hành hoặc ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm của đơn vị không bảo đảm về thời hạn hoặc về nội dung theo Kế hoạch của UBND tỉnh: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • QĐ ban hành KH KSTTHC.pdf • Kế hoạch KSTTHC_0001.pdf Giải trình: UBND xã đã ban hành kế hoạch đúng thời hạn
3.2 Thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC	1.00	1.00	
3.2.1 Thực hiện đăng ký nội dung rà soát, đánh giá TTHC theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh, phục vụ việc xây dựng Kế hoạch của UBND	0.50	0.50	Giải trình: Nội dung này chỉ triển khai ở cấp tỉnh không triển khai ở cấp xã

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
tỉnh <i>Có đăng ký TTHC và được phê duyệt trong Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh: 0.5</i> <i>Có đăng ký TTHC nhưng không được phê duyệt trong Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh: 0.25</i> <i>Không đăng ký TTHC hoặc đăng ký muộn thời hạn: 0</i>			
3.2.2 Tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC theo Kế hoạch của UBND tỉnh giao <i>Thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 0.5</i> <i>(Đối với những đơn vị không được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thì điểm được đánh giá tối đa)</i> <i>Không thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 0</i>	0.50	0.50	Giải trình: Nội dung này chỉ triển khai ở cấp tỉnh không triển khai ở cấp xã
3.3 Cập nhật đầy đủ, kịp thời hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh <i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa. Trong đó: a là số hồ sơ TTHC đã</i>	1.25	1.25	Tài liệu: • 05_10__baocaotoantinh6a.xls • Báo cáo KSTTHC 6 tháng đầu năm 2026.pdf • Phụ lục II Kết quả giải quyết TTHC 6 tháng.xls • 07a_BTP_KSTT_H31.115_Q3_ky-so-rev5.signed.pdf Giải trình: Tổng số hồ sơ đã cập nhập b = 17933 Tổng số hồ sơ tiếp nhận: a = 17933 Trong đó: Từ ngày 01/10/2025 đến 31/12/2025: 5250 6 tháng đầu năm 2026: 8463

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>tiếp nhận trong kỳ; b là số hồ sơ TTHC được cập nhật. Nếu trường hợp tỷ lệ $b/a < 0.95$ thì điểm đánh giá là 0.</i>			Quý III: 4220 Số điểm $b/a * 1,5 = 17933/17933 * 1,5 = 1,5$
3.4 Tỷ lệ thực hiện tiếp nhận TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh <i>Đạt 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã: 1</i> <i>Đạt dưới 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: - TB tiếp nhận danh mục TTHC phi địa giới hành chính_0001.pdf - Danh mục công khai phi địa giới.pdf Giải trình: Thực hiện việc tiếp nhận TTHC phi địa giới hành chính đạt 100%
3.5 Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	2.50	2.50	
3.5.1 Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong kỳ đánh giá được giải quyết đúng hạn và trước hạn <i>Đạt tỷ lệ 100%: 1</i> <i>Đạt tỷ lệ từ 99% đến dưới 100%: 0.5</i> <i>Dưới 99%: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: 05_10__baocaotoantinh6a.xls - Báo cáo KSTTHC 6 tháng đầu năm 2026.pdf - Phụ lục II Kết quả giải quyết TTHC 6 tháng.xls Giải trình: Tổng số hồ sơ đã giải quyết đúng và trước hạn: $b = 17171$ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: $a = 17232$ Trong đó: Quý IV/ 2023: 516 Tỷ lệ: $b/a * 100 = 17171/ 17232 * 100 = 99,65\%$
3.5.2 Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi đề xảy ra trễ hẹn trong giải quyết	0.50	0.50	Tài liệu: Văn bản xin lỗi_0001.pdf Giải trình: Trong kỳ báo cáo đã giải quyết quá hạn 35 hồ sơ. Đã có văn bản xin lỗi và đề nghị ra hạn giải quyết

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
hồ sơ TTHC <i>UBND cấp xã thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 0.50</i> <i>UBND cấp xã không thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 0</i>			
3.5.3 Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công của đơn vị <i>Đạt điểm xếp loại Xuất sắc: 1</i> <i>Đạt điểm xếp loại Tốt: 0.5</i> <i>Đạt điểm xếp loại dưới mức Tốt: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • PL Điểm tổng hợp năm 2025.pdf • PL1- Điểm tổng hợp tháng 1 thực hiện Bộ chỉ số.pdf • PL1 - Điểm tổng hợp tháng 3 thực hiện Bộ chỉ số.pdf • PL1- Điểm tổng hợp T2 (1).pdf Giải trình: - Điểm đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân doanh nghiệp năm 2025 của UBND xã Triệu Việt Vương đạt 95 điểm xếp loại xuất sắc. - Điểm đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân doanh nghiệp tháng 1 của UBND xã Triệu Việt Vương đạt 93,37 điểm xếp loại xuất sắc. - Điểm đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân doanh nghiệp tháng 2 của UBND xã Triệu Việt Vương đạt 95,05 điểm xếp loại xuất sắc. - Điểm đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân doanh nghiệp Tháng 3 của UBND xã Triệu Việt Vương đạt 94,8 điểm xếp loại xuất sắc
3.6 Thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan theo quy định - <i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa. Trong đó:</i> <i>a là tổng số (hồ sơ đã tiếp nhận + kết quả đã giải quyết).</i> <i>b là số (hồ sơ + kết quả giải quyết) đã được số hóa.</i> - <i>Nếu tỷ lệ b/a < 80% thì điểm đánh giá là 0</i>	2.25	2.25	Tài liệu: • Số hóa tháng 01.pdf • Số hóa tháng 02.pdf • Đánh giá tháng 03.pdf • Đánh giá năm 2025.pdf • Số hóa từ 01.10.2025 đến 01.10.2026.xls Giải trình: Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết được lấy trên phần mềm một cửa tỉnh từ 01/10/2025 đến 01/10/2026. a (số hồ sơ tiếp nhận + hồ sơ đã giải quyết) là: 10245 + 9950 = 20195 b (số hồ sơ + kết quả đã giải quyết) số hóa là: 10202 + 9950 = 20152 b/a: 20152/20195x100% = 99,79%

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
3.7 Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình <i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó:</i> <i>a là tổng số hồ sơ giải quyết trong năm của cơ quan, đơn vị.</i> <i>b là tổng số hồ sơ trực tuyến toàn trình của DVCTT mức độ toàn trình trong năm.</i> <i>Nếu $b/a \geq 0.7$ thì đạt điểm tối đa.</i>	1.00	1.00	Tài liệu: Báo toàn trình.xls Giải trình: Dữ liệu được lấy trên phần mềm một cửa tỉnh từ ngày 01/10/2025 đến 01/10/2026. a số hồ sơ giả quyết của đơn vị: 10485 hồ sơ b số hồ sơ trực tuyến toàn trình: 3808 hồ sơ Tính theo công thức: $b/a \times 1$ $3808/10485 \times 1 = \sim 0.4$
3.8 Triển khai thanh toán trực tuyến	1.50	1.50	
3.8.1 Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến <i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó:</i> <i>a là tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính</i> <i>b là số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến</i>	0.50	0.50	Tài liệu: - TB công khai danh mục mức thu phí lệ phí_0001.pdf - Danh mục thu phí lệ phí.docx Giải trình: $a/b \times 0.5 = 44/44 \times 0.5 = 0.5đ$ a: là tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính b: là số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến đã triển khai 100% các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính thanh toán trực tuyến Có 44 thủ tục trong danh mục TTHC (chi tiết trong thông báo số 04 công khai danh mục phí, lệ phí
3.8.2 Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến <i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$. Trong đó:</i>	0.50	0.50	Tài liệu: - Thanh toán TT tháng 01.pdf - Thanh toán TT tháng 02.pdf - Đánh giá tháng 03.pdf - Đánh giá năm 2025.pdf - Báo cáo hình thức thanh toán 01.10.2025 đến 01.10.2026.xls Giải trình:

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>a là tổng số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến</i> <i>b là số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến</i>			Số liệu lấy trên phần mềm 01 cửa của tỉnh từ 01/10/2025 đến 01/10/2026 a= 30 TTHC b= 29 TTHC $b/a*0.5: 29/30*0.5 = \sim 0.5$
3.8.3 Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến <i>Tính điểm theo công thức:</i> <i>(b/a)*điểm tối đa.</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá</i> <i>b là số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • Báo cáo hình thức thanh toán 01.10.2025 đến 01.10.2026.xls • Thanh toán TT tháng 01.pdf • Thanh toán TT tháng 02.pdf Giải trình: Số liệu được lấy trên phần mềm một cửa tỉnh Hưng Yên từ ngày 01/10/2025 đến 01/10/2026 cụ thể như sau: a (Số hồ sơ đã giải quyết): 10263 Hồ sơ b (Số hồ sơ phát sinh giao dịch trực tuyến): 8846 Hồ sơ Tính theo công thức $b/a*0.5: 8846/10263*0.5 = 0,43$
3.9 Thực hiện chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định <i>- Tính điểm theo công thức: (b/a)*1.00 + (c/a)*0.50. Trong đó:</i> <i>a là tổng số báo cáo phải thực hiện.</i> <i>b là số báo cáo đã thực hiện đúng thời hạn.</i> <i>c là số báo cáo đã thực hiện nhưng muộn so với thời hạn.</i> <i>- Nếu b/a dưới 80% thì tiêu chí này chấm 0 điểm.</i> <i>- Ký số 4/4 Báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa</i>	1.50	1.50	Tài liệu: • Báo cáo KSTTHC quý I.pdf • Báo cáo KSTTHC tháng 5.pdf • Báo cáo KSTTHC 6 tháng đầu năm 2026.pdf • Báo cáo KSTTHC tháng 7.pdf • 07a_BTP_KSTT_H31.115_Q3_ky-so-rev5.signed.pdf • Báo cáo KSTTHC năm 2025.pdf Giải trình: UBND xã đã báo cáo công tác kiểm soát TTHC định kỳ theo đúng thời gian quy định. văn bản được lấy trên phần mềm QLVB và trên hệ thống báo cáo VP chính phủ

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên Hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ điểm được cộng thêm: 0.5</i>			
4 CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	10.00	10.00	
4.1 Thực hiện quy định của Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy	4.00	4.00	
4.1.1 Ban hành quy chế làm việc của UBND cấp xã <i>Có quy chế làm việc và thực hiện đúng quy chế: 1</i> <i>Không có quy chế hoặc thực hiện không đúng quy chế: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • Quy chế làm việc của UBND xã tvv.pdf • Quyết định quy chế nhiệm kỳ 2026-2031.pdf • Quy chế làm việc 2026-2031.pdf Giải trình: Ngay từ đầu nhiệm kỳ UBND xã đã ban hành quy chế hoạt động của UBND xã nhiệm kỳ 2026 - 2031 để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên UBND xã làm căn cứ thực hiện nhiệm vụ
4.1.2 Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho thành viên UBND cấp xã <i>Có ban hành đầy đủ; kịp thời sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi: 1</i> <i>Có ban hành nhưng chưa đầy đủ, kịp thời sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • QĐ phân công CT.PCT 2025.pdf • QĐ,PC CHỦ TỊCH, CÁC PCT 2026-2031.pdf Giải trình: UBND xã đã ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và kịp thời sửa đổi bổ sung khi có thay đổi về nhân sự các chức danh của UBND xã để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cho các đồng chí cán bộ, công chức.

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
4.1.3 Thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở <i>Thực hiện đúng quy định: 1 Thực hiện không đúng quy định: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • 4.1.3 baocaoketquaviecthuchiendanchuocosonam2025.pdf • 4.1.3 baocaodanhgiaiketquatongkettrienkhaithihanhLuatthuchiendanchucoso.pdf • ẢNH NIÊM YẾT CÔNG KHAI QUY CHẾ DÂN CHỦ 2.jpg • ẢNH NIÊM YẾT CÔNG KHAI QUY CHẾ DÂN CHỦ.jpg • Quy chế dân chủ.pdf Giải trình: Sau khi ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai để cán bộ và nhân dân biết và thực hiện
4.1.4 Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp xã <i>Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị: 1 Không đúng quy định: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • 4.1.4 baocaothuctrangmucdodapungyeucaunhiemvunanglucchuyenmonthucthicongvucuaCBCCVC.pdf • 4.1.4 baocaotinhhinhsudungbienchecuaUBNDxanam2026.pdf • 4.1.4 phuluc01baocaothuctrangmucdodapungyeucacongviecthucuaCBCCVC.pdf • 4.1.4 phuluc02baocaothuctrangmucdodapungyeucacongviecthucuaCBCCVC.pdf Giải trình: Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân xã Triệu Việt Vương gồm có 03 phòng chuyên môn và 01 tổ chức hành chính khác. Từ khi hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, 100% các phòng chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc UBND xã đã hoàn thành việc sắp xếp lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.
4.2 Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	3.00	3.00	
4.2.1 Thực hiện giao biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp đến cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo quy định <i>Đảm bảo đúng quy định: 1 Không đảm bảo đúng quy định: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • 4.2.1 phuluckemtheoquyetdinh tamgiaobienchecuaUBNDxa2026.pdf • 4.2.1 quyetdinhdieuchinh tamgiaobienchenam2026.pdf • 4.2.1 quyetdinh tamgiaobienchecanbocongchuc laodong hop dong lam cong viec hotro phuc vu trong cactochuchanh chinh thuoc UBNDxanam2026.pdf • 4.2.1.phuluckemtheoquyetdinh tamgiaobienchevienchucuaUBNDxa2026.pdf • 4.2.1.phuluckemtheoquyetdinh tamgiaobienchevienchucuaUBNDxa2026.pdf Giải trình: Tổng số biên chế tạm giao công chức là 56 biên chế công chức và 01 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Tổng số biên chế có mặt là 50 người và 01 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Biên chế còn thiếu là 06 công chức và 0 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Như vậy, UBND xã sử dụng biên chế công chức thấp hơn số lượng biên chế hành chính được giao, bảo đảm theo quy định. Tổng số biên chế tạm giao viên chức là 510 biên chế viên chức (biên chế tại Ban Quản lý dự án ĐTXD không được giao) và 40 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước có mặt là 468 biên chế viên chức (không tính viên chức tại Ban quản lý dự án ĐTXD) và 0 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước còn thiếu là 42 biên chế viên chức và 40 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Như vậy, tổng số biên chế và các loại lao động hợp đồng hiện có mặt thấp hơn số được giao.

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
4.2.2 Thực hiện quy định về biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo quy định <i>Sử dụng không vượt quá số lượng người làm việc được giao: 1</i> <i>Sử dụng vượt quá số lượng người làm việc được giao: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: 4.2.2 baocaotinhhinhhuanlysudungbiencheráoatthongkedanhmucvitriwieclam.pdf 4.2.2 bocaodanhiathuctrangmucdodapungyeucaunhiemvunanglucchuyenmonkynangthucthicongvuCBCCVC.pdf 4.1.2 phuluc01baocaothuctrangmucdodapungyeucaucongviectuaCBCCVC (2).pdf 4.1.2 phuluc02baocaothuctrangmucdodapungyeucaucongviectuaCBCCVC (1).pdf Giải trình: Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tạm giao là 56 biên chế công chức và 01 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước có mặt là 50 biên chế công chức và 01 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước còn thiếu là 06 biên chế công chức và 0 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Như vậy, tổng số biên chế và các loại lao động hợp đồng hiện có mặt thấp hơn số được giao. Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tạm giao là 510 biên chế viên chức (biên chế tại Ban Quản lý dự án ĐTXD không được giao) và 40 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước có mặt là 468 biên chế viên chức (không tính viên chức tại Ban quản lý dự án ĐTXD) và 0 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước còn thiếu là 42 biên chế viên chức và 40 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Như vậy, tổng số biên chế và các loại lao động hợp đồng hiện có mặt thấp hơn số được giao.
4.2.3 Thực hiện đề nghị với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề tuyển dụng đối với các vị trí công chức, viên chức còn thiếu theo biên chế được giao <i>Có đề nghị: 1</i> <i>Không thực hiện đề nghị: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: 4.2.3 kehoachtuyendungvienchucBQLDA 2026.pdf 4.2.3 thongbaotuyendungvienchucBQLDA.pdf 4.2.3 totrinh248denghituyendungvienchucBQL.pdf Giải trình: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Triệu Việt Vương là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Theo quy định tại Nghị định 259/2025/NĐ-CP của Chính phủ, BQL dự án đầu tư xây dựng xã TVV là đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền tuyển dụng viên chức. Căn cứ vào đề án vị trí việc làm được phê duyệt, số người làm việc tại BQL hiện có còn thiếu so với số lượng người làm việc giao theo Đề án VTVL; tuy nhiên, hiện nay nhân sự tại BQLDA đầu tư xây dựng xã không đáp ứng về số lượng và điều kiện để thành lập Hội đồng tuyển dụng, vì vậy BQLDA đầu tư XD đã báo cáo và trình Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc tuyển dụng viên chức vào làm tại BQLDA theo quy định Đường link công khai tuyển dụng https://baohungyen.vn/thong-bao-tuyen-dung-vien-chuc-ban-quan-ly-du-an-dau-tu-xay-dung-xa-trieu-viet-vuong-nam-2026-3198590.html https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/upload_ubt/userfiles/files/Tuy%E1%BB%83n%20d%E1%BB%A5ng%20vi%C3%AN%20ch%E1%BB%A9c%20BQL.pdf https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cate-vb-van-ban-ban-hanh-vb215.html?type=9&field=15&q=02%2FTB-H%C4%90TD https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cate-vb-van-ban-ban-hanh-vb215.html?type=9&field=15&q=01%2FTB-H%C4%90TD
4.3 Thực hiện phân cấp quản lý	3.00	3.00	
4.3.1 Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	1.00	1.00	Tài liệu: 4.3.1 baocaocaicachhanhchinhquyInam2026.pdf 4.3.1 baocacongtaicacachhanhchinh6thangdaunam2026.pdf 4.3.1 baocacongtaicacachhanhchinh6thangdaunam2026.pdf 4.3.1 phuluckemtheobaocaothuchienphanhcapphanquyen.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
Thực hiện đầy đủ các quy định: 1 Không thực hiện đầy đủ các quy định: 0			• 4.3.1 baocao90phancapphanquyen.pdf • 4.3.1. BC phân cấp phân quyền.pdf Giải trình: UBND xã thực hiện đúng theo quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành
4.3.2 Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho đơn vị trực thuộc <i>Có thực hiện: 1 Không thực hiện: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • 4.3.2. baocaothuchienketluanthanhttra.pdf • Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ QLNN đã phân cấp cho đơn vị trực thuộc_0001.pdf • Biên bản kiểm tra đánh giá các nhiệm vụ QLNN đã được phân cấp cho đơn vị trực thuộc_0001.pdf Giải trình: UBND xã đã báo cáo sau khi thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước do cấp trên đã phân cấp về cho UBND xã
4.3.3 Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra <i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1 Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • 4.3.3. baocaothuchienketluanthanhttra.pdf • Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ QLNN đã phân cấp cho đơn vị trực thuộc_0001.pdf • Biên bản kiểm tra đánh giá các nhiệm vụ QLNN đã được phân cấp cho đơn vị trực thuộc_0001.pdf Giải trình: Qua kiểm tra UBND xã không phát hiện cá nhân, tổ chức nào sai phạm, UBND xã tham mưu ban hành báo cáo về việc không phát hiện vấn đề phân cấp
5 CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	8.50	8.50	
5.1 Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2.00	2.00	
5.1.1 Thực hiện rà soát, xây dựng bổ sung, điều chỉnh vị trí việc làm khi có hướng dẫn của bộ, ngành, trung	0.50	0.50	Tài liệu: • 5.1.1 quyetdinhpheduyetdanhmucVTVLbanmotacongvieckhungnangluccuaVTVLcongchuctrongcaccoquanchuyenmon.pdf • 5.1.1. PhulucquyetdinhpheduyetVTVLcongchuctrongcaccoquanchuchanhchinhthuocUBNDxa.pdf • 5.1.1 quyetdinhpheduyetdeanVTVLtaibanquanlyduandautuxaydungxa.pdf • 5.1.1 deanVTVLtaibanquanlyduandautuxaydungxa.pdf • 5.1.1 deanVTVLcongchuctrongcaccoquanhanhchinhthuocUBNDxa.pdf Giải trình:

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
ương hoặc khi có thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức <i>Đúng quy định: 0.5 Không đúng quy định: 0</i>			Căn cứ các quy định của cấp trên, UBND xã đã ban hành VTVL đối với công chức xã. Hiện tại UBND xã đang triển khai xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án VTVL đối với viên chức theo nghị định mới của Chính phủ số 232/2026. (1) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã đã xây dựng và ban hành Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xã Triệu Việt Vương; (2) Đối với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và Trạm Y tế xã, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai công văn đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp, xây dựng dự thảo Đề án VTVL đề trình Sở Nội vụ thẩm định; (3) Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sau sắp xếp, UBND xã đã giao cho các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng hoàn thành trước 30/10/2026 theo Công văn của Sở Nội vụ
5.1.2 Việc bố trí công chức các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt <i>Đúng quy định: 0.5 Không đúng quy định: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • 5.1.2 baocaothuctrangmucdodapungyeucaunhiemvunanglucchuyenmonthuethicongvucuaCBCCVC.pdf • 5.1.2 baocaotinhhinhsudungbienchecuaUBNDxanam2026.pdf • 4.1.4 phuluc01baocaothuctrangmucdodapungyeucaucongviecthucuaCBCCVC.pdf • 4.1.4 phuluc02baocaothuctrangmucdodapungyeucaucongviecthucuaCBCCVC.pdf • 5.1.2 thongbaophancongnhiemvutrongtamHCC.pdf • 5.1.2 thongbaophancongnhiemvuVPHDND-UBND.pdf • 5.1.2 thongbaophancongnhiemvuPhongVanhuaXahoi_0001.pdf Giải trình: Đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) cơ bản được bố trí, sắp xếp vào vị trí theo đúng VTVL được phê duyệt, đáp ứng được yêu cầu của vị trí đảm nhiệm, thực hiện tốt vai trò tham mưu và giải quyết công việc đúng quy định. Tuy nhiên, số lượng biên chế hiện có không tương xứng với khối lượng lớn nhiệm vụ tại cấp xã, điều này dẫn đến tình trạng nhiều CBCC phải kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ khác để đảm bảo không bị đình trệ khối lượng công việc chung, làm gia tăng áp lực và khó khăn trong việc chuyên môn hóa sâu vào từng lĩnh vực cụ thể.
5.1.3 Việc bố trí viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt <i>Đúng quy định: 0.5 Không đúng quy định: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • 5.1.2 baocaothuctrangmucdodapungyeucaunhiemvunanglucchuyenmonthuethicongvucuaCBCCVC.pdf • 5.1.2 baocaotinhhinhsudungbienchecuaUBNDxanam2026.pdf • 4.1.2 phuluc01baocaothuctrangmucdodapungyeucaucongviecthucuaCBCCVC (2).pdf • 4.1.2 phuluc02baocaothuctrangmucdodapungyeucaucongviecthucuaCBCCVC (1).pdf Giải trình: Đội ngũ viên chức cơ bản được bố trí, sắp xếp, đáp ứng được yêu cầu của vị trí đảm nhiệm, thực hiện tốt vai trò tham mưu và giải quyết công việc đúng quy định.
5.1.4 Việc bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đảm bảo theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt <i>Đúng quy định: 0.5 Không đúng quy định: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • Báo cáo kết quả sắp xếp thôn 2026.pdf • 1.2.6 quyetdinhchidinhchucdanhtuongthonlamthoi.pdf • Quyết định chỉ định ban chỉ ủy, bí thư, phó bí thư thôn Yên Vĩnh.pdf • Quyết định chỉ định 14 ban chỉ ủy, bí thư, phó bí thư trên địa bàn xã.pdf • Biểu người hoạt động không chuyên trách thôn đình kèm báo cáo kết quả sắp xếp thôn.pdf • Quyết định kiện toàn CTMT các thôn.pdf Giải trình: Căn cứ văn bản chỉ đạo của các cấp địa phương đã bố trí đủ số lượng cán bộ không chuyên đảm bảo đúng quy định

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>định: 0</i>			
5.2 Tuyển dụng công chức, viên chức	1.50	1.50	
5.2.1 Thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức sự nghiệp sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền <i>Đúng quy định: 0.5</i> <i>Không đúng quy định hoặc chậm triển khai: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • 5.2.1 kehoachtuyendungvienchucBQLDA 2026.pdf • 5.2.1 thongbaotuyendungvienchucBQLDA.pdf • 4.2.3 tottrinh248denghituyendungvienchucBQL.pdf • 5.2.1 thông báo thời gian thi tuyển_0001 (1).pdf • 5.2.1 thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia thi tuyển.pdf • 1. thành lập hội đồng tuyển dụng.pdf • 2. QĐ thành lập ban giám sát.pdf • 3. QĐ ban đề thi_0001.pdf • 4. QĐ Ban coi thi_0001.pdf • 5. QĐ Ban phòng vấn_0001.pdf • 6. QĐ thành lập tổ an ninh.pdf • 7. Ban kiểm tra_0001.pdf Giải trình: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Triệu Việt Vương là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Theo quy định tại Nghị định 259/2025/NĐ-CP của Chính phủ, BQL dự án đầu tư xây dựng xã TVV là đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền tuyển dụng viên chức. Tuy nhiên, hiện nay nhân sự tại BQLDA đầu tư xây dựng xã không đáp ứng về số lượng và điều kiện để thành lập Hội đồng tuyển dụng, vì vậy BQLDA đầu tư XD đã báo cáo và trình Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc tuyển dụng viên chức vào làm tại BQLDA theo quy định UBND xã thực hiện tuyển dụng viên chức theo đúng quy định hiện hành. Đến thời điểm chấm UBND xã chưa thực hiện thi tuyển mới lập kế hoạch, và thông báo tuyển dụng viên chức công khai, thông báo thời gian thi tuyển, và thông báo danh sách các thí sinh đủ điều kiện thi tuyển, các quyết định thành lập các ban phục vụ cho hội đồng thi tuyển. Đường link công khai tuyển dụng 1. https://baohungyen.vn/thong-bao-tuyen-dung-vien-chuc-ban-quan-ly-du-an-dau-tu-xay-dung-xa-trieu-viet-vuong-nam-2026-3198590.html 2. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/upload_ubt/userfiles/files/Tuy%E1%BB%83n%20d%E1%BB%A5ng%20vi%C3%AA%20ch%E1%BB%A9c%20BQL.pdf 3. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cate-vb-van-ban-ban-hanh-vb215.html?type=9&field=15&q=02%2FTB-H%C4%90TD 4. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cate-vb-van-ban-ban-hanh-vb215.html?type=9&field=15&q=01%2FTB-H%C4%90TD
5.2.2 Thực hiện việc sử dụng, tập sự sau tuyển dụng công chức, viên chức <i>Đúng quy định: 0.5</i> <i>Không đúng quy định: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • 5.2.2 congvantrienkhaiketthuctapsudoivoivienchucduoctuyendung.pdf • 5.2.2 congvantrienkhaimotoisonoidungdoivoivienchuc trungtuyennam2025.pdf • Quyết định kết thúc tập sự bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp xếp lương đối với viên chức.pdf Giải trình: Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo đúng các quy định hiện hành. Trên địa bàn xã chưa có cuộc Thanh tra, kiểm tra nào về nội dung này.
5.2.3 Thực hiện đúng quy định về việc bổ nhiệm	0.50	0.50	Tài liệu: • QĐ 1283.UB tỉnh.pdf • Tờ trình miễn nhiệm Thanh tra viên và bổ nhiệm ngạch CC.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ, đảm bảo đúng theo yêu cầu vị trí việc làm, điều kiện, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp <i>Đúng quy định: 0.5</i> <i>Không đúng quy định: 0</i>			• Quyết định kết thúc tập sự bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp xếp lương đối với viên chức.pdf • 5.2.2 congvantrienkhaikethuctapsudoivoivienchucduoctuyendung.pdf • 5.2.2 congvantrienkhaimotoisonoidungdoivoivienchuc trungtuyennam2025.pdf Giải trình: UBND xã thực hiện đúng quy định về việc bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ, đảm bảo đúng theo yêu cầu vị trí việc làm, điều kiện, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp. Đối với ngạch công chức, đối với chức danh Chủ tịch UBND xã đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính theo đúng quy định. Đối với các trưởng phòng, phó phòng chuyên môn chưa có văn bản thực hiện của Sở Nội vụ. Thực hiện trình cấp có thẩm quyền miễn nhiệm Thanh tra viên và bổ nhiệm ngạch công chức đối với chuyên viên Thanh tra huyện chuyển về xã khi thực hiện mô hình CQĐP 02 cấp theo Công văn rà soát của Sở Nội vụ
5.3 Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính <i>Đúng quy định: 0.5</i> <i>Không đúng quy định: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • 5.3 baocaothuctrangmucdodapungyeucaunhiemvunanglucchuyenmonthucthicongvucuaCBCCVC.pdf • 5.3 baocaotinhnhinsudungbienchecuaUBNDxanam2026.pdf • 5.3 quyetdinhveviecbonhiemGĐBQLDA.pdf • 5.3 quyetdinhveviecbonhiemgiamdocTramYte.pdf • 5.3 quyetdinhveviecbonhiemPhoGĐBQLDA.pdf • 5.3 quyetdinhveviecbonhiemPhoGDTTPVHCC.pdf • 5.3 quyetdinhveviecbonhiemPhophongVHXXH.pdf Giải trình: UBND xã thực hiện bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo theo đúng quy định
5.4 Quản lý về tiền lương và chế độ chính sách đảm bảo đúng quy định <i>Đúng quy định: 0.5</i> <i>Không đúng quy định: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • 5.4 congvantrienkhaithuchiennangbacluongthuongxuyennangbacluongtruochannangmuchuongphucapquy1.pdf • 5.4 congvantrienkhaithuchiennangbacluongthuongxuyennangbacluongtruochannangmuchuongphucapquy2.pdf • 5.4 quychenangbacluongtruocthoihandolaphthanhtichxuatsactrongthuchiennhiemvu.pdf • 5.4 congvanthoathuannangluongquy2.pdf • 5.4 congvanthoathuannangluongquy1.pdf • 5.4 baocaoketquacong tac6thangdaunamnganhnoivu.pdf • 5.4 baocaocong tacnganhnoivu.pdf • 5.4 chungtuchiluongthang1 thang2.pdf • 5.4 chungtuchiluongthang3.pdf • 5.4 chungtuchiluongthang4.pdf • 5.4 chungtuchiluongthang5.pdf • 5.4 chungtuchiluongthang6.pdf • 5.4 chungtuchiluongthang7.pdf • 5.4 chungtuchiluongthang8.pdf • 5.4 chungtuchiluongthang9.pdf • 5.4 danh sach nangluongthuon guyennam2026.pdf • Quyết định nâng lương.pdf • Quyết định nâng thâm niên.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
			Giải trình: Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tạm giao là 56 biên chế công chức và 01 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước có mặt là 50 biên chế công chức và 01 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước còn thiếu là 06 biên chế công chức và 0 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương ngân sách (lao động hỗ trợ, phục vụ). Như vậy, tổng số biên chế và các loại lao động hợp đồng hiện có mặt thấp hơn số được giao.
5.5 Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng <i>Có xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác: 0.5 Thực hiện 100% Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đề ra: 0.5</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • KH chuyển đổi vị trí công chức xã.pdf Giải trình: UBND xã đã ban hành kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 29/12/2025 về việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng. Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí là từ 2-5 năm, cấp xã mới đi vào hoạt động nên chưa thực hiện chuyển đổi
5.6 Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức	1.00	1.00	
5.6.1 Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại công chức, viên chức theo quy định <i>Đúng quy định: 0.5 Không đúng quy định: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • 5.6.1 congvantrienkhaithuchienphanhgiaxeploaichatluongdinhkyhangquydoivoicanhanconghucvienchucvanguoilaodong.pdf • 5.6.1 thongbaodanhgiaxeploaichatluongquy2doivoicanhanconghucthuocthamsquyendanhgiacuaUBNDxa.pdf • 5.6.1 thongbaoketquadanhgiaxeploaichatluongquy1nam2026doivoicanhanconghucthuocthamsquyendanhgiacuaUBNDxa.pdf • 5.6.1 totrinhveviecdanhgiaxeploaichatluongdoivoitapthecanhanlanhdaoquanlythuoclinhvucdonvisunghiepconglap.pdf • 5.6.1 trienkhaithuchiennghidinh233cuaCPquydinhvedanhgiaxeploaichatluongdoivoidonvisunghiepconglapvavienchuc.pdf • BC đánh giá xếp loại Quý I.pdf • BC đánh giá xếp loại Quý II.pdf • BC đánh giá xếp loại Quý III.pdf • Công văn triển khai đánh giá công chức.pdf • Công văn triển khai đánh giá viên chức.pdf • CV triển khai đánh giá viên chức giáo dục.pdf • TB đánh giá công chức Quý I.2026.pdf • TB đánh giá công chức Quý II.2026.pdf • TB đánh giá công chức. Quý III.2026.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
			Giải trình: Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở Nội vụ, UBND xã đã nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên trong tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền đúng quy định
5.6.2 Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức <i>Trong năm không có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên do vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi công vụ: 0,5</i> <i>Trong năm có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên do vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi công vụ: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: 5.6.2 baocaocaicachhanhchinhnam2025.pdf 5.6.2 baocaocaicachhanhchinhylnam2026.pdf 5.6.2 baocacongtaicaicachhanhchinhh6thangdaunam2026.pdf 5.6.2 baocacongtaicCCHCquy3nam2026.pdf 5.6.2 baocaophattrienkinhtexahoiquy1nam2026.pdf 5.6.2 baocaophattrienkinhtexahoiquy3nam2026.pdf 5.6.2 baocaophattrienkinhtexahoi6thangdaunamphuonghuongnhiemvu6thangcuoinam.pdf 5.6.2_baocaophattrienkinhtexahoinam2025.pdf Giải trình: Trong năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026 UBND xã không có đồng chí cán bộ, công chức nào vi phạm kỷ luật
5.7 Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1.50	1.50	
5.7.1 CBCCVC của đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ít nhất 01 tuần/năm <i>Điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ % CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ít nhất 1</i>	0.50	0.50	Tài liệu: - BC kết quả tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng.pdf - KH đào tạo bồi dưỡng năm 2026.pdf - Phụ lục KH đào tạo bồi dưỡng.pdf Giải trình: Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức được triển khai theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bám sát yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đội ngũ công chức, viên chức được cử tham gia các lớp tập huấn đảm bảo đúng đối tượng, số lượng, ý thức học tập và kỷ luật kỷ cương tốt trong quá trình tham gia học tập.

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
$\frac{\text{tuần/năm}}{0.5/(100\%)}$			
5.7.2 Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC <i>Báo cáo về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: 0.5</i> <i>Không báo cáo theo quy định: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • BC kết quả tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng.pdf Giải trình: Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức được triển khai theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bám sát yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đội ngũ công chức, viên chức được cử tham gia các lớp tập huấn đảm bảo đúng đối tượng, số lượng, ý thức học tập và kỷ luật kỷ cương tốt trong quá trình tham gia học tập.
5.7.3 Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo đúng đối tượng, đủ số lượng, ý thức học tập và kỷ luật tốt trong quá trình tham gia học tập <i>Đảm bảo theo quy định: 0.5</i> <i>Không đảm bảo theo quy định: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • BC kết quả tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng.pdf • CV 277. Công văn cử viên chức đi bồi dưỡng.pdf • CV 277. Phụ lục.pdf • CV 550. Công văn Cử giáo viên đi bồi dưỡng Âm nhạc, Mĩ thuật, chèo.pdf • CV 615. Công văn ds tham gia tập huấn giáo dục năm 2026.pdf • CV 624. Đăng ký tham gia tập huấn tôn giáo.pdf • CV 638. Cử viên chức tập huấn GDMN độc lập.pdf • CV654C~1.PDF • CV 659. Công văn cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng 29.10 chuẩn.pdf • CV 680. Tập huấn an toàn thực phẩm.pdf • CV 785. Cử CC tham gia lớp bồi dưỡng công vụ.pdf • CV 786. Cử công chức tham gia tập huấn chuyển đổi số.pdf Giải trình: Trong 6 tháng đầu năm 2026 UBND xã đã có 945 lượt cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tham gia đào tạo bồi dưỡng theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.
5.8 Thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức <i>Điểm đánh giá được tính theo công thức:</i> <i>[(Tỷ lệ % số hồ sơ được nhập so với tổng số $\times 0.5$)/(100%)]</i> <i>Lưu ý: Các hồ sơ không cập nhật dữ</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • 5.8 Báo cáo thống kê hồ sơ đủ điều kiện đồng bộ.pdf • 5.8. Báo cáo tình hình thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm CBCCVC.pdf Giải trình: Các đồng chí cán bộ công chức đã thường xuyên cập nhật, bổ sung dữ liệu của cá nhân mình vào hồ sơ cán bộ công chức trên phần mềm QLCBCC của tỉnh Hưng Yên

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>liệu thường xuyên, thiếu dữ liệu như quá trình lương, phụ cấp chức vụ,... sẽ không được tính</i>			
6 CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	11.00	11.00	
6.1 Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4.00	4.00	
6.1.1 Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước <i>Thực hiện giải ngân theo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước của năm đánh giá, điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ % giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN × 2)/(100%)]</i>	2.00	2.00	Tài liệu: • baocaotinhhinhthuchiennhiemvuthuchinsnnam2026.pdf • baocaotinhhinhhgiainganvondautucongkehoach2026.pdf • bieu01abaocaoketquagiainganvondautucong.pdf • baocaotinhhinhhgiainganvondautucong.pdf Giải trình: Kế hoạch năm 2026 UBND tỉnh giao là 479.756 triệu đồng; Giải ngân đến hết ngày 30/9/2026 là 502.481 triệu đồng, tỷ lệ đạt 105%. Ước giải ngân đến hết niên độ ngân sách năm 2026 (31/01/2027) đạt 532.481 tỷ đồng, tỷ lệ đạt 111%
6.1.2 Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách <i>Điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ % số kiến nghị được thực hiện) x 1/(100%)]</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • baocao.pdf • bienbanhop.pdf • congvanthuchienketluankiemtoannhanuoc.pdf • ketluankiemtoan compressed-1-15.pdf Giải trình: Sau khi có kết luận của Đoàn thanh tra, kiểm tra, UBND xã đã tổ chức họp và ban hành công văn thực hiện theo kết luận kiểm toán nhà nước. Đạt tỷ lệ 100%
6.1.3 Thực hiện quy định việc sử	1.00	1.00	Tài liệu: • baocaosudungkinhphitunguonngansachkhongsapham.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
dụng kinh phí từ nguồn Ngân sách nhà nước <i>Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1</i> <i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0</i>			Giải trình: Qua công tác tự kiểm tra, rà soát việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước trong năm 2026, UBND xã Triệu Việt Vương không phát hiện trường hợp sử dụng kinh phí sai mục đích, sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức hoặc vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.
6.2 Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	4.00	4.00	
6.2.1 Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công <i>Đúng quy định: 1</i> <i>Không đúng quy định: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • kehoachkiemketaisancong.pdf • quyetdinhthanhlapbanchidaokiemketaisancong.pdf • totrinhgiaotaisancongchocaccoquantochuc.pdf Giải trình: UBND xã Triệu Việt Vương đã tổ chức thực hiện các quy định về quản lý sử dụng tài sản công đúng theo quy định
6.2.2 Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý <i>100% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0.5</i> <i>Dưới 100% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • quychesudungtaisancong.pdf Giải trình: UBND xã Triệu Việt Vương đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (đã ban hành 100%)
6.2.3 Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý <i>Thực hiện đúng quy</i>	0.50	0.50	Tài liệu: • baocaotinhhinhthuchienxulycosonhadatdoidu.pdf • baocaoveiectrienkhaiquyetdinhxulycosonhadatdoidu.pdf • kehoachthuchienxulydoivoitaisanconglatrusolamviec.pdf Giải trình:

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
định: 0,5 Thực hiện không đúng quy định: 0			Thực hiện đúng theo quy định
6.2.4 Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng Tài sản công Có kiểm tra: 1 Không kiểm tra: 0	1.00	1.00	Tài liệu: - baocaoketquatongkiemketaisancongtaicoquan.pdf - baocaotinhhinhsudungtaisancongnam2025.pdf - kehoachkiemkephanloaidanhgiaiaigiatritaisan.pdf - quyetdinhthanhlapbachidaokiemketaisancong.pdf - quyetdinhthanhlapkiemkephanloaitaisan.pdf Giải trình: UBND xã đã Ban hành kế hoạch kiểm kê phân loại giá trị tài sản và có ra quyết định thành lập ban chỉ đạo kiểm kê tài sản công và quyết định thành lập tổ kiểm kê phân loại tài sản công và có kiểm tra
6.2.5 Tổ chức xây dựng, thực hiện, báo cáo Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí... Có tổ chức thực hiện: 1 Không tổ chức thực hiện: 0	1.00	1.00	Tài liệu: quyetdinhbanhanhchuongtrinhthietkiem,chonglangphinam2026.pdf Giải trình: UBND xã đã tổ chức thực hiện ban hành quyết định số 779 ngày 05/06/2026 về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 trên địa bàn xã Triệu Việt Vương
6.3 Thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan; đơn vị sự nghiệp (SNCL)	2.00	2.00	
6.3.1 Tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị SNCL Có tổ chức thực hiện: 1 Không tổ chức thực hiện: 0	1.00	1.00	Tài liệu: - quyetdinhveviecgiaoquyentuchutuchiutrachnhiemvetaichinhchocacphongban.pdf - quyetdinhvequychechitieunoibo_001.pdf Giải trình: UBND xã không phải là cơ quan tự chủ, tự chi về tài chính. Mà là cơ quan hành chính nhà nước, Kinh phí hoạt động, chi lương, chi phí quản lý hành chính của UBND xã hoàn toàn do ngân sách nhà nước bảo đảm theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm. UBND xã đã ban hành quyết định về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các Phòng, Ban, cơ quan đơn vị trực thuộc UBND xã quản lý.
6.3.2 Thực hiện quy định về phân phối kết quả tài chính hoặc sử	0.50	0.50	Tài liệu: - baocaothuchienquydinghephanphoiketquataichinhsudungtietkiemchi2026.pdf - quyetdinhvequychechitieunoibo_001.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
dụng tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các cơ quan, đơn vị SNCL <i>Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0.5</i> <i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0</i>			Giải trình: Trong năm đánh giá, không có sai phạm được phát hiện liên quan đến việc thực hiện quy định về phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng tiết kiệm chi thường xuyên tại UBND xã Triệu Việt Vương.
6.3.3 Thực hiện tiết kiệm chi trong cơ quan, đơn vị <i>Có thực hiện: 0.5</i> <i>Không thực hiện: 0</i>	0.50	0.50	Tài liệu: - quyetdinhkinhphitietkiemchingansachnam2026theonghiquyet135.pdf - quyetdinhvequychechitieunoibo_001.pdf - chitietkinhphichitietkiem.pdf Giải trình: UBND xã đã ban hành quyết định về việc kinh phí tiết kiệm chi ngân sách trong cơ quan. Tỉnh Hưng Yên không có thực hiện chi thu nhập tăng thêm.
6.4 Thực hiện công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã; chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai ngân sách <i>Có thực hiện: 1</i> <i>Không thực hiện: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: - quyetdinhconghaidutoanngansachnam2026.pdf - baocaoconghaitinhnhinhthuchiendutoanngansachnhanuocnam2026.pdf - hinhanhniemyetconghaidutoannam2026.jpg Giải trình: UBND xã Triệu Việt Vương đã ban hành quyết định số 3617 ngày 31/12/2026 về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026. UBND xã đã đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của xã theo đường link sau: https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cate_no_right.aspx?uc=2&id=15
7 XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	11.00	10.75	
7.1 Ban hành kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, các kế hoạch chuyên đề	1.00	1.00	Tài liệu: 7.1 kehoachso35 thuchienchuyendoisoxaTVVnam2026.pdf 7.1 kehoachso130phattrienkhoahoccongnghedoimoisangtaovachuyendoiso.pdf 7.1 kehoachtrienkhaithuchiennyestdinhso1033pheduyetchuongtrinhphattrienkinhtesovaxahoisogiaidoan2026-2030.pdf 7.1 kehoachtrienkhaithuchiendeanchuyendoisotrongcongtacphobiengiaoducphapluatgiaidoan2025-2030.pdf 7.1 kehoachtrienkhaithuchiencoingtacchuyendoisotronglinhvucvanhoadennam2030_0001.pdf 7.1 kehoachtrienkhaimohinhchuyendoisocapxagiaoan2026-2028.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
về chuyển đổi số theo yêu cầu của UBND tỉnh <i>Kế hoạch đảm bảo nội dung theo hướng dẫn và ban hành kịp thời; hoàn thành trên 90% nội dung kế hoạch: 1</i> <i>Kế hoạch không đảm bảo nội dung theo hướng dẫn hoặc ban hành không kịp thời: 0</i>			Giải trình: UBND xã đã ban hành: 1. Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 13/3/2026 về việc Thực hiện chuyển đổi số xã Triệu Việt Vương năm 2026. 2. Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 04/9/2026 về việc Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Triệu Việt Vương, giai đoạn 2026 – 2030. 3. Kế hoạch số 267/KH-UBND Triển khai thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
7.2 Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	10.00	9.75	
7.2.1 Thực hiện vận hành tốt đường truyền số liệu chuyên dùng, Hệ thống giám sát ATTT, phối hợp ứng cứu sự cố mạng <i>Đảm bảo duy trì kết nối đường truyền SLCD và Hệ thống giám sát ATTT, thực hiện đầy đủ các lệnh điều phối hợp ứng cứu sự cố mạng: 1</i> <i>Đảm bảo duy trì kết nối đường truyền SLCD và Hệ thống giám sát ATTT; không thực hiện đầy đủ các lệnh phối hợp ứng cứu sự cố mạng: 0.5</i> <i>Không đảm bảo kết nối, không thực hiện đầy đủ các lệnh phối hợp ứng</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • 7.2.1 baocao94ketquathuchiendanhgiahieucuaquahoccongngheduyendoiso.pdf • 7.2.1 baocao229ketquarasoatcacnhiemvukhoahoccongnghedoimoisangtaochuyendoiso.pdf • 7.2.1 baocao267ketquathuchiennhiemvukhoahoccongnghedoimoisangtaovachuyendoiso.pdf • 7.2.1 quyetdinhbanhanhquychebaodamantoanthongtin,anninhmanghethongmangthongtincuaUBNDxa.pdf • 7.2.1 totrinhpheduyethosodexuatcapdoantoanhethongthongtinmangnoibo(Lan)UBNDxatrievietvuong.pdf • 7.2.1 baocao203ketquathuchiennghiquyet57vedotphaphattrienKHHCN,DMSTvaCDS.pdf • 7.2.1 baocaoketquanghiquyet57venguoannhanlucCNTT,CDS,ATTTvaAnninhmang.pdf • 7.2.1 baocao140congtacdambaoANM,ATTTtaiUBNDxa.pdf Giải trình: UBND xã duy trì vận hành ổn định đường truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm kết nối phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và khai thác các hệ thống thông tin dùng chung. Thường xuyên phối hợp theo dõi, giám sát an toàn thông tin; chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn trong xử lý, ứng cứu khi phát sinh sự cố mạng, góp phần bảo đảm hệ thống thông tin hoạt động an toàn, thông suốt, liên tục

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>cứu sự cố mạng: 0</i>			
7.2.2 Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử <i>Đạt 100%: 1.5</i> <i>Đạt từ 80% - dưới 100%: 1</i> <i>Đạt từ 60% - dưới 80%: 0.5</i> <i>Dưới 60%: 0</i>	1.50	1.50	Tài liệu: • 7.2.2 baocao94ketquathuchiendanhgiahiequakhoahoccongnghechuyendoiso.pdf • 7.2.2 baocao229ketquarasoatcacnhiemvukhoahoccongnghechuyendoiso.pdf • 7.2.2 baocao267ketquathuchiennhiemvukhoahoccongnghechuyendoiso.pdf • 7.2.3 ketquaxulyvanbanhosocongviectoantrinhentrenmoitruongdientu.pdf • 7.2.2 anhthongkesolieuhosodientutrenphanmem.jpg Giải trình: Địa phương đã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và sử dụng chứng thư số cùng với chữ ký của lãnh đạo UBND xã
7.2.3 Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) <i>Có ứng dụng AI phục vụ công chức, viên chức: 0.5</i> <i>Có ứng dụng AI phục vụ người dân, doanh nghiệp: 0.25</i> <i>Có ứng dụng AI nâng cao khác: 0.25</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • 7.2.3 baocao261ketquakhaithacsudunghethongtrolyao.pdf • 7.2.3 dangkymohinhchuyendoisophucvunguoidandoanhnghiep.pdf • 7.2.9 ketquakysovanbandientutrenphanmemQLVBDH.pdf Giải trình: UBND xã đã triển khai phần mềm trợ lý ảo cho toàn thể cán bộ, công chức của xã sử dụng để thực hiện công việc nhanh, hiệu quả hơn. Trung tâm phục vụ HCC đã cũng sử dụng robot AI để hướng dẫn công dân đến giải quyết các thủ tục hành chính
7.2.4 Cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP <i>Có đầy đủ chuyên mục theo quy định: 0.25</i> <i>Cập nhật thường xuyên, kịp thời theo quy định điểm đánh giá được cộng thêm: 0.75</i>	1.00	1.00	Giải trình: Địa phương đã thường xuyên đăng tải các nhiệm vụ chính trị của địa phương Đường link cổng thông tin điện tử https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/home.html
7.2.5 Thực hiện	1.00	1.00	Tài liệu: • 7.2.3 ketquaxulyvanbanhosocongviectoantrinhentrenmoitruongdientu.pdf

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
đăng tải công khai các văn bản do đơn vị ban hành lên Trang thông tin điện tử của đơn vị (trừ văn bản mật) <i>100% văn bản thuộc thẩm quyền ban hành được đăng tải: 1</i> <i>Dưới 100% văn bản thuộc thẩm quyền ban hành được đăng tải: 0</i>			• 7.2.2 anhthongkesolieuhosodientutrenphanmem.jpg • 1.7 baocaocaicachhanhchinh6thangdaunam2026.pdf • 1.7 baocaocaicachhanhchinhquyIIInam2026.pdf • 1.7 baocaocaicachhanhchinhquyInam2026.pdf • 1.7 baocaocaicachhanhchinhnam2025.pdf Giải trình: Thực hiện đăng tải đầy đủ các văn bản của cơ quan lên trang thông tin điện tử của xã Đường link danh mục văn bản ban hành https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cate-vb-van-ban-ban-hanh-vb215.html
7.2.6 Đài truyền thanh cấp xã có chuyên mục chuyển đổi số <i>Có chuyên mục về chuyển đổi số, tần suất 3 tin bài/ tháng: 1</i> <i>Có (hoặc không), tần suất dưới 3 tin bài: 0</i>	1.00	1.00	Tài liệu: • 7.2.6 baocaochuyendoisocudaitruyenthanhxa_0001.pdf • 7.2.6 baocao92chuyendoisocudaitruyenthanhxa_0001.pdf Giải trình: UBND xã tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống loa truyền thanh thường xuyên để tuyên truyền đến toàn thể nhân dân nắm được những lợi ích của chuyển đổi số
7.2.7 Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh <i>Thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 1</i> <i>Thực hiện không đúng quy định: 0</i>	1.00	1.00	Giải trình: Do văn phòng UBND tỉnh đánh giá
7.2.8 Thực hiện xây dựng danh mục hồ sơ, tài liệu và giao nộp hồ sơ lưu trữ điện tử hàng năm <i>Có thực hiện xây</i>	1.00	0.75	Tài liệu: • 7.2.9 phuluckemtheoquyetdinhdanhmuchosotailieuUBNDxanam2026.pdf • 7.2.9 quyetdinhbanhanhdanhmuchosotailieuUBNDxanam2026.pdf • 7.2.9 ketquakysovanbandientutrenphanmemQLVBDH.pdf • 7.2.9 ketquakysovanbandientutrenphanmemQLVBDH.pdf • 7.2.2 anhthongkesolieuhosodientutrenphanmem.jpg Giải trình:

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
<i>dựng danh mục hồ sơ tài liệu: 0.25</i> <i>Có thực hiện giao nộp 100% hồ sơ lưu trữ điện tử theo danh mục thì điểm đánh giá được cộng thêm: 0.5</i> <i>Có thực hiện giao nộp hồ sơ lưu trữ điện tử ngoài danh mục: 0.25</i>			Đã thực hiện xây dựng danh mục hồ sơ tài liệu và giao nộp lưu trữ hàng năm
7.2.9 Tỷ lệ hồ sơ điện tử được lập và xử lý trên phần mềm QLVBĐH <i>Đảm bảo hoàn thành từ 80% trở lên chỉ tiêu về lập số hồ sơ điện tử theo kế hoạch giao hàng năm: 1.5</i> <i>Đảm bảo hoàn thành từ 70% đến dưới 80% chỉ tiêu về lập số hồ sơ điện tử theo kế hoạch giao hàng năm: 1</i> <i>Đảm bảo hoàn thành từ 50% đến dưới 70% chỉ tiêu về lập số hồ sơ điện tử theo kế hoạch giao hàng năm: 0.5</i> <i>Dưới 50%: 0</i>	1.50	1.50	Tài liệu: • 7.2.9 ketquakysovanbandientutrenphanmemQLVBDH.pdf • 1.7 baocaocaicachhanhchinh6thangdaunam2026.pdf • 1.7 baocaocaicachhanhchinhnam2025.pdf • 1.7 baocaocaicachhanhchinhquyIIInam2026.pdf • 1.7 baocaocaicachhanhchinhquyInam2026.pdf Giải trình: Địa phương đã thực hiện hồ sơ điện tử được lập và xử lý trên phần mềm QLVBĐH
II ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (SIPAS)	22.00	22.00	

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
III ĐIỂM THƯỞNG VÀ ĐIỂM TRỪ	0.00	2.00	
1 Điểm thưởng	4.00	2.00	
1.1 Có từ 05 tin, bài/năm được biên soạn, đăng tải những nội dung về công tác CCHC tại bản tin hoặc trên Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	1.00	1.00	Giải trình: Địa phương đã thực hiện tuyên truyền 5 tin bài nội dung về CCHC trên cổng thông tin điện tử của xã. Đường link tin bài 1. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh-nam-2026-tren-dia-ban-xa-trieu-viet-vuong-c2187.html 2. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/bai-tuyen-truyen-huong-dan-nguoi-dan-su-dung-dich-vu-cong-truc-tuyen-c2203.html 3. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh-o-cap-xa-gan-dan-hon-phuc-vu-nhan-dan-tot-hon-c21264.html 4. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/day-manh-cai-cach-hanh-chinh-chung-tay-xay-dung-chinh-quyen-hien-dai-phuc-vu-nhan-dan-c21263.html 5. https://trieuvietvuong.hungyen.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh-gan-lien-chuyen-doi-so-c2139.html
1.2 Có phương án đơn giản hóa TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, thông qua	1.00	1.00	Giải trình: Xã không có nhiệm vụ đăng ký phương án đơn giản hoá
1.3 Tổ chức các lớp bồi dưỡng, triển khai các nội dung về CCHC đến CB, CC, VC	1.00	—	
1.4 Có sáng kiến, giải pháp nội dung về CCHC được Hội đồng sáng kiến tỉnh công nhận	1.00	—	
2 Điểm trừ	-3.00	—	
2.1 Tài liệu kiểm chứng có các văn bản chèn số (ví dụ: 11a, b, c,...) hoặc trùng số hoặc sắp xếp tài liệu không khoa học, không xếp theo đúng thứ tự, trình tự giải	-1.00	—	

Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng / Giải trình
quyết công việc			
2.2 Không triển khai thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao bằng văn bản có nội dung về công tác CCHC hoặc thực hiện báo cáo không, không đúng số liệu, bị cấp trên phát hiện trong năm đánh giá (gọi chung là vi phạm)	-1.00	—	
2.3 Cơ quan, đơn vị được xếp hạng chỉ số CCHC thuộc nhóm trung bình trở xuống trong 2 năm liên tiếp liên kề năm đánh giá hoặc có Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt dưới mức 80%	-3.00	—	